BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4585 /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 385/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ và Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ, và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ (để đưa tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ);
- VPB (KTra);
- Lưu: VT, ĐTC (BBC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Hoàng Minh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4585 /QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 11 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp Trung ương

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.012349	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
2	1.012351	Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ
3	1.012352	Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung cấp tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ	Hoạt động khoa học và công nghệ	Cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (Mã số TTHC: 1.012349)

Nội dung	Quy định
Trình tự thực hiện	a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP). Trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận trực tuyến thì không yêu cầu nhà đầu tư nộp lại bản giấy đối với thành phần hồ sơ đã được xác thực, ký số hoặc có thể khai thác từ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp các thành phần hồ sơ không được xác thực, ký số hoặc không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định: - Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; - Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo đến nhà đầu tư để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Văn bản thông báo nêu rõ tên hồ sơ và ngày tiếp nhận; các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do; thời hạn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ; thông tin của bộ phận, người trực tiếp giải quyết hồ sơ. c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý chuyên ngành liên quan để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư. d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Khoa học và Công nghệ. đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ

	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ căn cứ hồ sơ cụ thể và năng lực chuyên môn của mình quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư và tổ chức họp Hội đồng để cho ý kiến xác định công nghệ của dự án đầu tư. e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan phối hợp, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. g) Trường hợp máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư đã có kết quả kiểm định, giám định hợp pháp còn hiệu lực về an toàn, hiệu suất năng lượng, bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức giám định được chỉ định bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét sử dụng, tham chiếu các kết quả này khi xác định công nghệ của dự án đầu tư, không yêu cầu đánh giá lại đối với nội dung đã có kết quả, trừ trường hợp có căn cứ cho thấy kết quả không còn chính xác, phù hợp.
Cách thức thực hiện	Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thành phần, số lượng hồ sơ	* Thành phần hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gồm: *a) Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *b) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *c) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.* * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). - Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp phải thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ: cộng thêm 20 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Nhà đầu tư.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	*Văn bản về việc xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.*
Phí, lệ phí	Không quy định.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	*- Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.*
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không quy định.
Căn cứ pháp lý	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; *- Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.*

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... (Cơ quan chủ trì xác định công nghệ)

1. Tên nhà đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

Email:.....Website:.....

4. Người đại diện theo pháp luật: .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày..... tháng..... năm.....

6. Dự án đầu tư: .....(tên, địa điểm thực hiện dự án).

7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số (mã số)……do (cơ quan)…….. cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư;

2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm ... do ....(tên tổ chức giám định) cấp.

.....(tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Email: ..... Website: .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).

5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư: .....

6. Quy mô dự án:

- Lao động: .....người

- Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... *(bằng chữ)* đồng

7. Thời gian bắt đầu hoạt động: .....

8. Thời hạn hoạt động: .....

II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:

- Tên công nghệ:

- Xuất xứ công nghệ, chủ sở hữu hoặc đơn vị cung cấp công nghệ (nếu có thông tin); thời điểm đưa công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ vào vận hành; tình trạng vận hành thực tế tại thời điểm lập thuyết minh;

- Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ, ...);

- Quy mô công suất/hiệu suất thiết kế;

- Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ;

- Công nghệ sử dụng tại dây chuyền công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng của dây chuyền công nghệ:

- Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế.

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

- Máy móc, thiết bị sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

5. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải, thông số phát thải chủ yếu trong quá trình sản xuất.

6. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

7. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

Lưu ý: Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm ....

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*…., ngày ... tháng ... năm …….*

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:.....

2. Ngày thực hiện giám định:.....

3. Địa điểm giám định:.....

4. Phương pháp giám định:.....

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ: ...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:.... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)[1]: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: *(trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất)* .....

2. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất

khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

Lưu ý: Đánh giá mức độ đáp ứng của máy móc, thiết bị khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)1: .....

3. Dự án sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

III. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

1. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về công suất, hiệu suất so với thiết kế;

2. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế;

3. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn áp dụng về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

4. Dự án có/không sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

GIÁM ĐỊNH VIÊN	**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)*

[1] Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong chứng thư giám định.

2. Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (Mã số TTHC: 1.012351)

Nội dung	Quy định
Trình tự thực hiện	a) Tổ chức giám định nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg, trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định. Trường hợp chỉ định lại, trong thời hạn 60 ngày trước khi quyết định chỉ định hết hiệu lực, nếu có nhu cầu được tiếp tục chỉ định, tổ chức giám định lập hồ sơ và thực hiện thủ tục như đối với trường hợp chỉ định lần đầu. b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ; văn bản thông báo nêu rõ các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do. c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm. Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải lập biên bản đánh giá thực tế với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Biên bản đánh giá thực tế thể hiện đầy đủ: thành phần tham gia; thời gian, địa điểm đánh giá; kết quả đánh giá đối với từng nội dung quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg; các nội dung tổ chức giám định phải khắc phục và thời hạn khắc phục (nếu có); ý kiến của tổ chức giám định được đánh giá; chữ ký của chuyên gia hoặc các thành viên đoàn đánh giá và của đại diện tổ chức giám định. Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 22 ngày làm việc, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Báo cáo kết quả hành động khắc phục nêu rõ từng nội dung phải khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, biện pháp đã thực hiện, kết quả khắc phục và tài liệu chứng minh kèm theo. Trường hợp các nội dung khắc phục cần phải kéo dài thêm thời hạn để khắc phục thì tổ chức giám định báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

	d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xử lý hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, lý do từ chối và nội dung tổ chức giám định cần hoàn thiện trong trường hợp tiếp tục đăng ký chỉ định.
Cách thức thực hiện	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thành phần, số lượng hồ sơ	** Thành phần hồ sơ (trường hợp chỉ định lần đầu và chỉ định lại theo khoản 1 và khoản 3 Điều 6 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg) gồm:* *a) Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *b) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng các điều kiện chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật;* c) Bản sao các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định; d) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp. * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian tổ chức khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức giám định.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	*Quyết định về việc chỉ định tổ chức giám định theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg (thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành).*
Phí, lệ phí	- Không quy định phí, lệ phí

	- Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	*- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.*
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức giám định đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa để thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư theo tiêu chí được quy định tại pháp luật về đầu tư (khoản 2 Điều 5 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg).
Căn cứ pháp lý	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; *- Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.*

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....

E-mail: .....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: ..... cơ quan cấp: .....cấp ngày .....tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật số ..... cơ quan cấp: .....cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp.

Đề nghị được xem xét để chỉ định .....(tên tổ chức) hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số ngày công) (*)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
...							

(*) Số ngày công giám định là số ngày đã thực hiện hoạt động giám định (không phải số ngày công thực hiện giám định tính trên 01 năm).

(Tên tổ chức) .... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

...., ngày....tháng....năm.....
LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (Mã số TTHC: 1.012352)

Nội dung	Quy định
Trình tự thực hiện	a) Tổ chức giám định nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi giám định. b) Trình tự, thủ tục đăng ký xem xét, chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg, cụ thể: - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ; văn bản thông báo nêu rõ các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm. Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải lập biên bản đánh giá thực tế với các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 22 ngày làm việc, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung khắc phục cần phải kéo dài thêm thời hạn để khắc phục thì tổ chức giám định báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xử lý hồ sơ, Bộ Khoa học và Công

	nghệ thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định, trong đó nêu rõ căn cứ pháp lý, lý do từ chối và nội dung tổ chức giám định cần hoàn thiện trong trường hợp tiếp tục đăng ký chỉ định.
Cách thức thực hiện	Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Khoa học và Công nghệ.
Thành phần, số lượng hồ sơ	** Thành phần hồ sơ (theo khoản 2 Điều 6 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg) gồm:* *a) Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *b) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng các điều kiện chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật (tương ứng đối với phạm vi đăng ký bổ sung);* c) Bản sao các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký bổ sung; d) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp (tương ứng đối với phạm vi đăng ký bổ sung). * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian tổ chức khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế).
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Bộ Khoa học và Công nghệ.
Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	*Quyết định về việc chỉ định tổ chức giám định theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg (thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành).*
Phí, lệ phí	- Không quy định phí, lệ phí; - Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm theo quy định tại điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	*- Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.*

Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư (khoản 3 Điều 5 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg).
Căn cứ pháp lý	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; *- Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.*

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày... tháng... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc:.....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: ……..

3. Đã được chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo Quyết định số: ..... ngày .... /..../20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận cấp.

Đề nghị được xem xét để chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho .....(tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số ngày công) (*)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
...							

(*) Số ngày công giám định là số ngày đã thực hiện hoạt động giám định (không phải số ngày công thực hiện giám định tính trên 01 năm).

(Tên tổ chức) .... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

...., ngày....tháng....năm.....
LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (Mã số TTHC: 1.012353)

Nội dung	Quy định
Trình tự thực hiện	a) Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 16 Điều 28 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và điểm a khoản 2 Điều 9 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. Trường hợp hồ sơ đã được tiếp nhận trực tuyến thì không yêu cầu nhà đầu tư nộp lại bản giấy đối với thành phần hồ sơ đã được xác thực, ký số hoặc có thể khai thác từ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp các thành phần hồ sơ không được xác thực, ký số hoặc không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu cá nhân, tổ chức bổ sung thành phần hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính. b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định: - Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp, người có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hoặc từ chối tiếp nhận hồ sơ theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; - Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì có văn bản thông báo đến nhà đầu tư để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Văn bản thông báo nêu rõ tên hồ sơ và ngày tiếp nhận; các thành phần hồ sơ, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và lý do; thời hạn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ; thông tin của bộ phận, người trực tiếp giải quyết hồ sơ. c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì lấy ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư. d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì. đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ

	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan chủ trì căn cứ hồ sơ cụ thể và năng lực chuyên môn của mình quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư và tổ chức họp Hội đồng để cho ý kiến xác định công nghệ của dự án đầu tư. e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan phối hợp, Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg. g) Trường hợp máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư đã có kết quả kiểm định, giám định hợp pháp còn hiệu lực về an toàn, hiệu suất năng lượng, bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức giám định được chỉ định bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp, cơ quan chủ trì xem xét sử dụng, tham chiếu các kết quả này khi xác định công nghệ của dự án đầu tư, không yêu cầu đánh giá lại đối với nội dung đã có kết quả, trừ trường hợp có căn cứ cho thấy kết quả không còn chính xác, phù hợp.
Cách thức thực hiện	Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).
Thành phần, số lượng hồ sơ	** Thành phần hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gồm:* *a) Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *b) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *c) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.* * Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (không bao gồm thời gian nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ). Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp phải thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ: cộng thêm 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.
Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính	Nhà đầu tư.
Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính	Cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ).

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính	Văn bản về việc xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.
Phí, lệ phí	Không quy định.
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	*- Văn bản đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg;* *- Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg.*
Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính	Không quy định.
Căn cứ pháp lý	- Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; - Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; *- Quyết định số 49/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.*

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kính gửi: ..... (Cơ quan chủ trì xác định công nghệ)

1. Tên nhà đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

Email:.....Website:.....

4. Người đại diện theo pháp luật: .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số .....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày..... tháng..... năm.....

6. Dự án đầu tư: .....(tên, địa điểm thực hiện dự án).

7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số (mã số)……do (cơ quan)…….. cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;

2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm ... do ....(tên tổ chức giám định) cấp.

.....(tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Email: ..... Website: .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).

5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư: .....

6. Quy mô dự án:

- Lao động: .....người

- Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... *(bằng chữ)* đồng

7. Thời gian bắt đầu hoạt động: .....

8. Thời hạn hoạt động: .....

II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:

- Tên công nghệ:

- Xuất xứ công nghệ, chủ sở hữu hoặc đơn vị cung cấp công nghệ (nếu có thông tin); thời điểm đưa công nghệ, máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ vào vận hành; tình trạng vận hành thực tế tại thời điểm lập thuyết minh;

- Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ, ...);

- Quy mô công suất/hiệu suất thiết kế;

- Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ;

- Công nghệ sử dụng tại dây chuyền công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu, năng lượng của dây chuyền công nghệ:

- Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế.

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

- Máy móc, thiết bị sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

5. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải, thông số phát thải chủ yếu trong quá trình sản xuất.

6. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

7. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

Lưu ý: Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm ....

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:	*...., ngày ... tháng ... năm .....*

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:.....

2. Ngày thực hiện giám định:.....

3. Địa điểm giám định:.....

4. Phương pháp giám định:.....

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ: ...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:.... thực tế:..... đạt: ... % (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)[2]: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: *(trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất)* .....

2. Máy móc, thiết bị không bố trí thành dây chuyền công nghệ để sản xuất (có mã hàng hóa thuộc các Chương 84 và Chương 85 Danh mục hàng hóa xuất

khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo quy định của pháp luật về hải quan).

STT	Tên máy móc, thiết bị	Nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại	Nước sản xuất, nhà sản xuất	Mã HS	Công suất, hiệu suất so với thiết kế (%)	Mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế (%)	QCVN hoặc TCVN về môi trường	QCVN hoặc TCVN về an toàn	QCVN hoặc TCVN về tiết kiệm năng lượng	Thông số kỹ thuật cơ bản khác
1										
2										

Lưu ý: Đánh giá mức độ đáp ứng của máy móc, thiết bị khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)2: .....

3. Dự án sử dụng công nghệ:

☐ Không thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao;

☐ Thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao, cụ thể: ... (tên công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao); căn cứ xác định: ...

III. KẾT LUẬN GIÁM ĐỊNH

1. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về công suất, hiệu suất so với thiết kế;

2. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng tiêu chí về mức tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng so với thiết kế;

3. Máy móc, thiết bị/dây chuyền công nghệ của dự án có/không đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hoặc tiêu chuẩn áp dụng về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

4. Dự án có/không sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

GIÁM ĐỊNH VIÊN	**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)*

[2] Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong chứng thư giám định.